TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 651/2018/QĐST-HNGĐ	*Thủ Đức, ngày 26 tháng 6 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 578/2018/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2018, giữa:

Người yêu cầu:

1/ Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1976

Thường trú: đường T, khu phố H, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Bà Nguyễn Tấn Hoài H, sinh năm 1977

Thường trú: đường T, khu phố H, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51, 53, 54, 55, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Tấn Hoài Hương.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 25, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân xã B, huyện G, tỉnh B cấp ngày 02/8/2000 cho ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Tấn Hoài H không còn giá trị pháp lý).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: Hai bên thống nhất thỏa thuận bà Nguyễn Tấn Hoài H trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Ngọc Thủy T, sinh ngày 08/4/2003. Ông Nguyễn Văn L cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Ngọc Thủy T mỗi tháng 7.000.000 đồng cho đến khi con chung Nguyễn Ngọc Thủy T đủ 18 tuổi.

Không bên nào được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì quyền lợi mọi mặt của con, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ khi bà Nguyễn Tấn Hoài H có đơn yêu cầu thi hành án về số tiền cấp dưỡng, nếu ông Nguyễn Văn L chưa thi hành, thì hàng tháng ông Nguyễn Văn L còn phải chịu thêm tiền lãi đối với số tiền cấp dưỡng chậm thực hiện tương ứng với thời gian chậm thực hiện theo mức lãi suất các bên đã tự thỏa thuận là 10%/năm.

2.2 Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3 Về nợ chung: Không có.

2.4 Về lệ phí: Ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Tấn Hoài H phải chịu lệ phí sơ thẩm là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0038888 ngày 28/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Tấn Hoài H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tp. HCM;
- VKSND quận Thủ Đức;
- Chi cục THADS quận Thủ Đức;
- Người yêu cầu;
- CQ thực hiện việc ĐKKH;
- Lưu VP, HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phương Châu